

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VINACONEX No.2

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2**  
**MÃ CHỨNG KHOÁN: VC2**

HÀ NỘI, THÁNG 3 NĂM 2015

**TÊN TỔ CHỨC NIÊM YẾT** : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2

**NĂM BÁO CÁO** : NĂM 2014

## **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Những sự kiện quan trọng:**

Công ty được thành lập từ năm 1970 với tên gọi ban đầu là “Công ty Xây dựng Xuân Hoà”, sản phẩm của Công ty không chỉ tập trung ở khu vực Xuân Hoà mà lan rộng ra các khu vực phụ cận. Thực hiện phương châm vừa sản xuất kinh doanh vừa xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý kỹ thuật và công nhân, đến nay qua nhiều lần cải tiến tổ chức, Công ty đã có cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tháng 12/1989 Bộ Xây dựng ra quyết định đổi tên Xí nghiệp Liên hợp Xây dựng nhà ở tầm lớn số 2 thành Xí nghiệp Liên hợp Xây dựng số 2 là Doanh nghiệp hạng 1 trực thuộc Bộ Xây dựng với gần 2000 cán bộ công nhân viên và 7 đơn vị thành viên.

Thực hiện Quyết định số 90/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 15/4/1995 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 275/BXD-TCLĐ về việc chuyển Xí nghiệp Liên hợp Xây dựng số 2 trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam.

Ngày 9/6/1995 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 618/BXD-TCLĐ về việc đổi tên Xí nghiệp Liên hợp Xây dựng số 2 thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam thành Công ty Xây dựng số 2 gồm 3 xí nghiệp và 3 chi nhánh tại các tỉnh Cao Bằng, Sơn La, Lào Cai.

Ngày 29/9/2003 Bộ Xây dựng có quyết định số 1284/QĐ-BXD chuyển đổi Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Xây dựng số 2.

Ngày 27/10/2003 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003086 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ đăng ký là 10.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước là 51%.

Theo Báo cáo kiểm toán về báo cáo phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Kiểm toán và Tư vấn A&C, đến ngày 17/10/2006, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng số 2 đã tăng lên 20.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần sửa đổi lần thứ 1 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 11 năm 2005.

Ngày 29/11/2006 Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 45/QĐ - TTGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ

phần Xây dựng số 2. Ngày 11/12/2006 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 (VC2) chính thức giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 26/06/2007 UBCKNN đã cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 118/UBCK-ĐKCB, chấp thuận cho Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 phát hành thêm 1.205.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phiếu), tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 32,05 tỷ đồng. Cho đến ngày 05/10/2007, Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 đã hoàn tất đợt chào bán, báo cáo UBCKNN và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên TTGDCK Hà Nội.

Thực hiện Nghị quyết số 278/2007/NQ/ĐHĐCĐ-NQ ngày 16/11/2007 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã phát hành thêm 1.795.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 32.050.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng và trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 17,5% mệnh giá. Qua đó, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 32.050.000.000 đồng lên 58.739.650.000 đồng.

Năm 2009 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 58,7 tỷ lên 78,3 tỷ đồng thông qua hình thức trả cổ phiếu thưởng và trả cổ tức 2009 18% mệnh giá.

Năm 2010 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 78,3 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành riêng lẻ cho cán bộ công nhân viên chủ chốt Công ty.

Năm 2012 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Công ty đã đạt được:

- Năm 1973 : Huân chương Chiến công hạng 3.
- Năm 1978 : Huân chương Lao động hạng 3.
- Năm 1998 : Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2000 : Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua ngành Xây dựng; Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng hai.
- Năm 2001-2002 : Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua ngành Xây dựng.
- Năm 2004: Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen bộ Xây dựng.
- Năm 2005 - 2006 : Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua ngành Xây dựng.
- Năm 2007 : Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua ngành Xây dựng; Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng nhất.
- Năm 2008: Công ty là 1 trong 3 doanh nghiệp đã nhận kỷ niệm chương của TTGDCK Hà Nội về thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin trong năm 2007.

- Năm 2008 : Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua ngành Xây dựng; ‘Thương hiệu mạnh Việt Nam’ và ‘Doanh nghiệp hội nhập và phát triển’ 2008.
- Năm 2009 : Tập thể lao động xuất sắc của Bộ xây dựng theo Quyết định số 434/QĐ - BXD ngày 9/4/2010.
- Năm 2010 : Cờ thi đua xuất sắc của Bộ xây dựng theo Quyết định số 04/QĐ- BXD ngày 05/01/2011; Bằng khen của Tổng công ty cho Tập thể CBCNV Công ty CPXD số 2 đã có nhiều thành tích xuất sắc xây dựng và phát triển đơn vị trong 40 năm (1970 - 2010).
- Năm 2011 : Bằng khen của Thủ tướng chính phủ ; Bằng khen tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc, Cờ hoạt động Công đoàn xuất sắc của Bộ Xây dựng và Tổng công ty.

Cùng nhiều Bằng khen, Giấy chứng nhận Huy chương vàng các công trình thi công.

## **2. Quá trình phát triển**

### **\* Ngành nghề kinh doanh**

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ các cấp, cầu cống, thủy lợi, bưu điện, nền móng, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện đến 110 KV; Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu; các công trình xây dựng cấp thoát nước; lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lực.

- Xây dựng phát triển nhà, kinh doanh bất động sản.

- Sửa chữa, thay thế, lắp đặt máy móc thiết bị, các loại kết cấu bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình (thang máy, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước).

- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng, trang trí nội thất).

- Tư vấn đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, lập dự án, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, quản lý dự án.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên liệu sản xuất, dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị tự động hóa, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải.

- Đại lý cho các hãng trong và ngoài nước kinh doanh các mặt hàng phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

**\*Tình hình hoạt động**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng sản lượng	Triệu đồng	956.980	719.233	718.377
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	918.933	604.570	614.008
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.531	16.196	22.593
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	20.656	11.417	16.611
5	Vốn điều lệ	Triệu đồng	120.000	120.000	120.000
6	Thu nhập người lao động ( tháng )	1.000 đồng	6.510	6.300	6.896

**3. Định hướng phát triển**

**Mục tiêu**

Trở thành nhà thầu đẳng cấp cao đủ điều kiện và trình độ đấu thầu các gói thầu Quốc tế, xây dựng đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật mạnh để nâng cao tỷ lệ các công trình tổng thầu thiết kế và thi công.

Tập trung phát triển thị trường xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản, coi đây là hai lĩnh vực kinh doanh chính để phát triển về công nghệ xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng.

Phát triển công ty theo hướng công ty mẹ, công ty con nhằm chuyên môn hoá các ngành kinh doanh, nhằm tối đa hoá lợi nhuận và phát triển thương hiệu VINACONEX.

**Các biện pháp thực hiện :**

Kiểm toàn bộ máy quản lý và quy trình quản lý của Công ty, với phương châm giao việc đi đôi với trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi.

Tăng cường công tác đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu và quản lý dự án, quản lý tài chính, cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo kỹ sư tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tổ chức các lớp học ngoại ngữ ngoài giờ ngay tại Công ty. Thu hút và khuyến khích nhân tài bằng các chính sách như nâng cao thu nhập, thưởng cổ phiếu, bán căn hộ trả góp...tạo nhiều cơ hội cho các cán bộ trẻ thăng tiến.

Tăng cường công tác tiếp thị và thu thập thông tin để tìm các cơ hội đầu tư bất động sản, đầu tư với nhiều hình thức linh hoạt như: tự đầu tư, liên doanh, liên kết. Thực hiện hợp tác đầu tư với các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực nhằm nâng cao hiệu quả của các Dự án. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án văn phòng và căn hộ

cao cấp cho thuê, khu đô thị mới, khu Công nghiệp tại TP Hà Nội, tỉnh Vĩnh Phúc, Hưng Yên và các tỉnh thành phố khác có lợi thế.

Phát hành cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng để thu hút vốn đầu tư, mỗi đợt phát hành được gắn với dự án đầu tư cụ thể để quản lý và phát huy hiệu quả vốn đầu tư và đảm bảo quyền lợi, bảo toàn vốn của cổ đông.

Tiếp tục việc đầu tư mới máy móc, thiết bị để tăng cường năng lực thi công xây lắp của Công ty.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2014

Căn cứ Phương án sản xuất kinh doanh đã được thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, Hội đồng Quản trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đề ra. Chỉ đạo đầu tư, tập trung sản xuất mũi nhọn, nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh cho Công ty.

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2014	Thực hiện năm 2014	% TH 2014 so với KH 2014
1	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	854.040	718.377	84%
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	653.400	614.008	94%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	20.150	22.593	112%
4	Tỷ lệ cổ tức	%	12	12	100%
6	Thu nhập BQ người LĐ	Đồng/1.000 đ doanh thu	6.965	6.896	99%

## III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,23	1,08
-	Khả năng thanh toán nhanh	0,53	0,44
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>		

	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
-	Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	89,06%	86,61%
-	Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản	10,94%	13,39%
-	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	81,63%	82,81%
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	18,05%	16,89%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
-	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bq)	0,42	0,39
-	Vòng quay TSCĐ (DT thuần/TSCĐ bq)	12,72	15,64
-	Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/{TSLĐ- nợ ngắn hạn} bq)	2,43	3,44
-	Vòng quay các khoản phải thu (DT thuần/ Phải thu bq)	1,23	1,18
-	Vòng quay các khoản phải trả (DT thuần/ Phải trả bq)	0,52	0,48
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,70	0,67
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	1,91%	2,74%
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	4,25%	6,10%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	0,77%	1,03%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần (%)	5,32%	4,31%
<b>5</b>	<b>Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần</b>		
-	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	951	1.384
-	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	22.638	22.934
-	Số lượng cổ phần lưu hành (tại thời điểm 31/12/N)	7.864.504	7.864.504
	<i>Trong đó: Cổ phiếu phổ thông</i>	7.864.504	7.864.504

	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
-	Cổ phiếu quỹ	135.496	135.496
-	Cổ tức	10%	12%

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	KH năm 2014	Thực hiện năm 2014	% TH 2014 so với KH 2014	% TH 2014 so với TH 2013
1. Tổng giá trị SXKD	719.233	854.040	718.377	84%	100%
2. Tổng Doanh thu	604.570	653.400	614.008	94%	102%
3. Lợi nhuận trước thuế	16.196	20.150	22.593	112%	139%
4. Lãi cổ tức (%)	10	12	12	100%	120%
5. Thu nhập BQ người/tháng	6.300	6.965	6.896	99%	109%

Mặc dù trong năm 2014, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã có những ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh tế trong nước khiến lạm phát tăng cao, tình hình thị trường chứng khoán suy giảm và thị trường bất động sản đóng băng nhưng ban lãnh đạo VC2 đã có những quyết định phù hợp, kịp thời vượt qua những khó khăn:

- Uy tín và thương hiệu Vinaconex trên thị trường tiếp tục được khẳng định và ngày càng nâng cao.

- Đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân của Công ty không ngừng trưởng thành cả về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp điều hành, tổ chức sản xuất, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của SXKD. Nguồn nhân lực trẻ, được đào tạo đầy đủ, cơ bản, có trình độ, năng lực, sáng tạo, nhiệt tình, đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai của Vinaconex.

### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2014

Để đạt được kết quả như trên, trong năm 2014, từng bộ phận, từng mảng công tác của Công ty đã có những nỗ lực nhất định, có thể tóm tắt các phân việc chính như sau:

#### 3.1 Công tác đấu thầu và phát triển thị trường:

Năm 2014, trước tình hình khó khăn của các công trình xây lắp do CĐT thiếu vốn hoặc các CĐT cố tình chiếm dụng vốn, Ban lãnh đạo công ty đã có chủ trương chọn lọc các công trình có nguồn vốn tốt để tham gia đấu thầu chào giá và tập trung



hơn nữa vào công tác phát triển thương hiệu và áp dụng hơn nữa hệ thống quản lý ISO nên hoạt động của Ban PTTT đã có nhiều thay đổi:

**a. Về công tác đầu thầu, chào giá:**

Từ năm 2012-2014, khi nguồn vốn ngân sách giảm thấp, sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt thì công ty đã chuyển hướng tập trung vào các công trình có vốn FDI. Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các nhà thầu Nhật Bản như Shimizu, Obayashi. Xây dựng lòng tin và tạo quan hệ đối tác với Samsung Cheil, Samsung C&T, Samsung Engineer...(trong năm 2014, các công trình có vốn FDI đạt 159 tỷ/345,3 tỷ=46% tổng giá trị trúng thầu) Bên cạnh đó vẫn duy trì mối quan hệ sẵn có với các Bộ ban ngành như bộ Y tế, Bộ Tài chính, Kho bạc NN...

Năm 2014 cũng phản ánh rõ sự phối hợp chặt chẽ trong mối quan hệ giữa Tổng công ty với công ty thành viên. Điều đó thể hiện ở việc chào giá và thắng thầu dự án sân Golf Yên Thắng, dự án Time tower Quảng Ninh.

**b. Công tác ISO và quảng bá thương hiệu xây dựng hình ảnh của Công ty:**

Công ty vẫn tiếp tục hoàn thiện và thực hiện triệt để hơn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Các quy trình và biểu mẫu luôn được xem xét, cập cải tiến cho phù hợp hơn với thực tế sản xuất. Công tác này vừa góp phần đảm bảo chất lượng công trình vừa đảm bảo an toàn cho người lao động trong năm qua.

Trang web của Công ty vẫn tiếp tục được duy trì và cải tiến, là kênh thông tin cho các CBCNV và cổ đông của Công ty.

Các dự án của Công ty và các Công trình có vị trí đẹp đều được trang bị các hệ thống biển hiệu hoàn chỉnh nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty với mọi người xung quanh.

### **3.2 Công tác Đảng, đoàn, công tác tổ chức, hành chính:**

Với trách nhiệm và ban chức năng hỗ trợ mọi mặt hoạt động sản xuất. Năm 2014, Ban TCHC đã nâng cao quản lý, tiếp tục đoàn kết nỗ lực để đảm bảo ổn định, vững mạnh về mặt tổ chức, an toàn hiệu quả trong khâu quản lý hành chính. Công tác Đảng, Đoàn và công tác xã hội được chú trọng đã đi vào chiều sâu. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

**a. Công tác tổ chức sản xuất:**

**Công tác tổ chức:**

Trước những khó khăn của nền kinh tế trong nước và thế giới, tập thể CBCNV trong Công ty vẫn quyết tâm cao để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Với tổng số CBCNV hiện có trong đơn vị: 1.885 người. Trong đó:

- |                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| - Số lao động có tham gia đóng BHXH: | 776 người   |
| - Lao động thời vụ:                  | 1.109 người |

Được phân thành các trình độ bao gồm:

- Cán bộ có trình độ trên đại học: 17 người
- Đại học: 390 người
- Cao đẳng: 47 người
- Trung cấp: 86 người
- Công nhân ngắn + dài hạn: 1.345 người.

**b. Công tác lao động tiền lương:** Thu nhập bình quân năm 2014 của CBCNV: 6,896 triệu đồng/ 1 tháng

**c. Công tác Đoàn thể - Xã hội:**

Đã thực hiện tốt các công tác công đoàn, chăm sóc đời sống cho CBCNV. Đồng thời tích cực tham gia các hoạt động XH để nâng cao hình ảnh công ty.

### **3.3 Lĩnh vực Tài chính :**

Do nền kinh tế suy thoái, thị trường xây dựng và bất động sản trầm lắng, đặc biệt là đòi hỏi thanh khoản cao của các vật tư đầu vào phục vụ trực tiếp cho hoạt động SXKD chính của Công ty như: thép, xi măng, xăng, dầu, cát, đá ... đã làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Trong khi nguồn cung vốn của các Ngân hàng bị thắt chặt, đặc biệt là các Ngân hàng gần như dừng giải ngân cho lĩnh vực đầu tư kinh doanh BĐS, công ty đã chủ động mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính và ngân hàng thương mại để tìm kiếm nguồn tài trợ vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động SXKD nhưng do lãi suất cao nên chi phí vay vốn là rất lớn làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của từng công trình và từng dự án.

Để đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty cũng đã có những biện pháp:

- Hạn chế cho vay đối với các đội, các công trình có dấu hiệu mất cân đối về tài chính hoặc chủ đầu tư khó khăn về vốn, dòng tiền thanh toán không ổn định.

- Phân loại các công trình đang thi công để có kế hoạch giải ngân ưu tiên cho các công trình có nguồn vốn tốt, thu hồi vốn nhanh.

- Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, phân loại công nợ để có biện pháp thu hồi hiệu quả, giảm thiểu hàng tồn kho, thường xuyên kiểm tra tình hình tài chính các đội thi công, tập trung thanh lý dứt điểm các hợp đồng khoán gọn đã hoàn thành

- Thanh tra, giám sát tài chính các đội xây dựng.

Trong thời điểm khó khăn đó Công ty vẫn luôn:

- Chủ động về vốn và dòng tiền để đảm bảo cung ứng đủ tiền cho hoạt động xây lắp nhằm giữ giá các loại vật tư chính trước biến động tăng giá.
- Duy trì cơ chế quản lý tài chính đã và đang vận hành, thường xuyên rà soát lại các Hợp Đồng kinh tế, Hợp đồng khoán gọn, hợp đồng mua bán vật tư, tránh mất cân đối về tài chính, đồng thời thúc đẩy tiến độ thi công công trình.
- Ngoài việc mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính tín dụng và các ngân hàng thương mại để tìm kiếm nguồn tài trợ đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư dài hạn Công ty còn kết hợp sử dụng nhiều kênh huy động vốn để đảm bảo hiệu quả và an toàn cao nhất cho dự án mà Công ty đầu tư. Luôn duy trì và nâng cao sự chủ động, cân đối của dòng tiền, sử dụng vốn đúng mục đích. Đảm bảo từng đồng vốn chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh phải mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
- Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát tài chính và rủi ro nội bộ nhằm hạn chế tối đa các rủi ro từ hoạt động kinh doanh xây lắp và cho vay vốn nội bộ. Kiểm soát chặt chẽ tiền ứng của các Đội thi công, đảm bảo tiền vốn ứng ra của các Đội phải được sử dụng đúng mục đích là phục vụ cho thi công công trình.
- Chuẩn bị đủ vốn cho các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản đã và đang triển khai, tập trung thu hồi vốn ở các dự án như: Dự án Khu nhà ở sinh thái Vinaconex 2, Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Kim Văn, Kim Lũ... để tái đầu tư cho kinh doanh bất động sản và đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị và công nghệ thi công nhà cao tầng.
- Duy trì và nâng cao tính minh bạch và công khai về tài chính của Công ty, luôn đảm bảo công bố các thông tin tài chính một cách kịp thời và nhanh nhất đến các cổ đông và các nhà đầu tư chiến lược.

Với việc duy trì nền tài chính lành mạnh và ổn định, Ban Tài chính đã góp phần quan trọng và kết quả SXKD của toàn công ty trong năm 2014.

### ***3.4 Lĩnh vực quản lý và cho thuê thiết bị thi công:***

Công tác cung ứng, đầu tư thiết bị thi công, cấp pha được đổi mới theo hướng từng bước chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng, tiến độ cho các công trình. Quá trình đổi mới đã bước đầu đã cho thấy hiệu quả: máy móc thiết bị luôn được sửa chữa, bổ sung kịp thời, đảm bảo chất lượng công trình, đồng thời đóng góp không nhỏ vào lợi nhuận của công ty với 3,78 tỷ đồng.

### ***3.5 Lĩnh vực xây lắp:***

Cơ chế quản lý tập trung sau một số năm áp dụng đã cho hiệu quả về nhiều mặt: đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực con người, tài chính, tối đa lợi nhuận (5-8%) bằng việc đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Công tác ATLĐ, VSCN

được quan tâm. Biện pháp thi công luôn được nghiên cứu, cải tiến. Công tác phát triển thương hiệu được quan tâm để xây dựng hình ảnh “nhà thầu chuyên nghiệp”

### *3.6 Lĩnh vực đầu tư*

#### **A. DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**

**3.6.1. Dự án Khu nhà ở để bán Đông Ngạc** tại huyện Từ Liêm, HN với diện tích: 794 m<sup>2</sup> đất nhà liền kề và 1 nhà tập thể tái định cư.

Tổng mức đầu tư: **30 tỷ đồng**.

Dự án đã hoàn thành xong công tác bán hàng dự án (10 căn chia lô và 2 căn tập thể). Công ty đã nộp xong tiền sử dụng đất 22,7 tỷ đồng.

**3.6.2. Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Kim Văn, Kim Lũ (dự án Golden Silk) tại quận Hoàng Mai, HN.**

- Địa điểm: phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, HN.

- Khởi công: Tháng 1/2011; hoàn thành dự kiến năm 2015.

\* Quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật 18,6ha, đầu tư xây dựng công trình kiến trúc trên đất: 3,98ha (đất nhà ở thấp tầng 1,14ha; đất cao tầng 2,8ha)

\* Tổng mức đầu tư: 1.782 tỷ đồng.

\* Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay thương mại và vốn huy động khác.

\* **Tình hình thực hiện dự án trong năm 2014:**

a. Pháp lý dự án:

- Ngày 10 tháng 03 năm 2014 UBND Thành phố Hà Nội đã có quyết định số 1360/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị mới Kim Văn - Kim Lũ.

- Ngày 08 tháng 01 năm 2015 UBND Thành phố Hà nội đã có quyết định số: 63/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định giao đất của dự án Kim văn - Kim Lũ.

b. Thi công công trình kiến trúc trên đất:

- Nhà D36 tầng bán cho cán bộ công nhân viên Công ty và một phần bán ra thị trường, đến nay đã thi công xong phần thô, đang thi công phần hoàn thiện.

- Nhà thấp tầng TT2: có 05 lô đã hoàn thiện, 07 lô xây xong thô, 11 lô xây xong móng và 07 lô đã xong cọc, 02 lô đang thi công phần thô, 02 lô đã đưa vào sử dụng.

- Nhà thấp tầng TT3:Có 01lô đang hoàn thiện, 03 lô đang xây thô, 02 lô đã đưa vào sử dụng.

c. Tình hình kinh doanh tại dự án:

- Nhà D36 tầng:Công ty đã hoàn thành công tác bán hàng.Tổng cộng là 352 căn chung cư đã ký hợp đồng.

- Nhà C 36 tầng đã thi công xong tầng hầm 3 và 2, đang thi công tiếp tầng hầm 1.

### **3.6.3. Dự án Khu nhà ở để bán tại xã Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội**

- Địa điểm: thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

\* Quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên diện tích 21,44 ha.

\* Tổng mức đầu tư được duyệt: 390 tỷ đồng.

\* Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay thương mại và vốn huy động khác.

\* **Tình hình thực hiện dự án trong năm 2014:**

- Thi công phần móng 18 lô biệt thự

- Thi công Mặt đường bê tông xi măng - Hạ tầng giai đoạn 2, thoát nước thải GĐ2-PĐ2, đường ống chờ cấp điện qua đường GĐ2, cây xanh GĐ2-PĐ1

- Sản lượng thực hiện năm 2014: 17,188 tỷ đồng

- Doanh thu năm 2014: 12 tỷ đồng

### **3.6.4. Dự án Khu nhà ở sinh thái Vinaconex 2 - tỉnh Vĩnh Phúc.**

- Địa điểm: Mỏ đá 4B, phường Đồng Xuân, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Khởi công: tháng 12/2010; hoàn thành năm 2015.

\* Quy mô đầu tư: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật 20,4 ha trong đó:

- Tổng mức đầu tư phần Hạ tầng kỹ thuật: 156 tỷ đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay thương mại và vốn huy động khác.

\* **Tình hình thực hiện năm 2014:**

- Ngày 28 tháng 3 năm 2014 UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có quyết định số 879/QĐ-UBND về việc thu hồi và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Đã có quyết định giao đất số: 2614/QĐ-UBND ngày 23/09/2014.

- Giá trị sản lượng thực hiện từ khởi công đến thời điểm này là: 38,107 tỷ đồng. (Sản lượng không bao gồm khai thác đá).

- Sản lượng thực hiện năm 2014: 6.769 tỷ đồng.

### **3.6.5. Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp QL38( BOT):**

- Ngày 30 tháng 6 năm 2014 Bộ GTVT đã phê duyệt chỉ định Nhà đầu tư thực hiện dự án theo quyết định số 2496/QĐ-BGTVT.

- Ngày 02 tháng 07 năm 2014 Bộ giao thông vận tải đã ký hợp đồng BOT ký tắt với liên danh Công ty CPXD số 2 - Công ty CP khai thác cảng- Công ty CP Licogi 16 về việc đầu tư cải tạo, nâng cấp QL38 đoạn nối QL1 với QL5 qua địa phận tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương theo hình thức hợp đồng BOT với Tổng mức đầu tư là 1.679 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu của liên danh là 242,985 tỷ đồng (trong đó phần vốn góp của Công ty CPXD số 2 chiếm 31% tương đương 75,325 tỷ đồng)

- Đã tổ chức khởi công dự án vào ngày 6/7/2014.

- Liên danh Công ty CPXD số 2 - Công ty CP khai thác cảng- Công ty CP Licogi 16 đã thành lập Công ty cổ phần BOT 38 ngày 17/7/2014.

- Ngày 18/12/2014 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 90/BKHĐT-GCNDTTN.

### **3.6.6. Tầng 6 - tòa nhà N05 - Khu đô thị Trung Hòa -Nhân Chính:**

- Diện tích thương mại dịch vụ văn phòng thuộc sở hữu của VC2: 1.622,6 m<sup>2</sup>

- Đến thời điểm hiện tại Công ty đã bán xong toàn bộ: 1.622,6 m<sup>2</sup>

- Doanh thu BĐS trong năm 2014: 20,032 tỷ đồng

### **3.6.7. Các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:**

- Dự án chung cư tại phường Hồng Hà – TP Hạ Long tại tỉnh Quảng Ninh với Diện tích khu đất: 5.000 m<sup>2</sup> gồm 3 khối nhà cao tầng liên kết với nhau bằng khối đế với tổng diện tích sàn khoảng 65.640 m<sup>2</sup>. Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng: 800 tỷ đồng.

- Sở Xây dựng, Thành phố đã thẩm định xong Quy hoạch 1/200 và phương án kiến trúc.

-UBND Tỉnh Quảng Ninh chấp thuận chủ đầu tư ngày 5/12/2013 tại văn bản số 4631/UBND.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng của Thành phố Hạ Long và phường Hồng Hà tổ chức họp với 78 hộ dân thuộc diện Bồi thường, tái định cư để công bố QH được duyệt và xin ý kiến về thiết kế căn hộ tái định cư, ki ốt kinh doanh tại tầng 1.

## **B. ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU MÁY MÓC THIẾT BỊ**

Công ty đã cố gắng để sử dụng tối đa năng lực máy móc thiết bị hiện có kết hợp quản lý, giám sát để đảm bảo máy móc vận hành thông suốt phục vụ thi công. Công tác cung ứng, đầu tư thiết bị thi công, cấp pha được đổi mới theo hướng từng bước chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng, tiến độ cho các công trình. Quá trình đổi mới đã bước đầu đã cho thấy hiệu quả: máy móc thiết bị luôn được sửa chữa, bổ sung kịp thời, đảm bảo chất lượng công trình, đồng thời đóng góp không nhỏ vào lợi nhuận của công ty với 3,78 tỷ đồng.

### ***4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.***

Năm 2015 được nhận định là một năm đánh dấu những tín hiệu khởi sắc của ngành kinh doanh bất động sản sau chuỗi dài trầm lắng: người tiêu dùng bắt đầu quay trở lại, hàng tồn kho giảm và tính thanh khoản của bất động sản tăng lên, phân khúc nhà ở trung bình vẫn giữ vai trò chủ đạo (đây chính là phân khúc sản phẩm của các dự án công ty đang đầu tư)... Tuy vậy, 2015 vẫn là thời gian không thuận lợi cho cho xây lắp. Những khó khăn từ những năm trước như: thắt chặt đầu tư công, thắt chặt tín dụng, thiếu ổn định kinh tế do tái cơ cấu, áp lực cạnh tranh, áp lực công nợ,... vẫn tiếp tục kéo dài sang 2015

Từ các nhận định về cơ hội thách thức và căn cứ trên các thế mạnh của công ty, Lãnh đạo công ty sẽ vẫn kiên trì các giải pháp dài hạn của năm 2014:

- Xây dựng phương án kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư hiệu quả cao (Golden silk, BOT quốc lộ 38, Khu nhà ở sinh thái Xuân Hòa)
- Tiếp tục triển khai mô hình quản lý tập trung kết hợp với giao khoán đội
- Lựa chọn đấu thầu các công trình có nguồn vốn tốt, khả năng thanh toán cao
- Tập trung thu hồi công nợ các công trình tồn đọng, giảm khối lượng dở dang, giảm dư nợ ngân hàng.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng bằng hoàn thiện hơn nữa hệ thống ISO 9001:2008; xây dựng và áp dụng hệ thống ISO 14000 và OHSAS 18000 nhằm tăng cường an toàn, sức khỏe người lao động và tăng cường quản lý về môi trường (và tác động môi trường) cho các dự án.

Đồng thời quyết liệt, triệt để hơn nữa trong việc thực hiện các bước đi ngắn hạn đã và đang thực hiện của năm 2014 để thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD năm 2015

❖ **Lĩnh vực kinh doanh BĐS:**

✓ **Dự án Khu đô thị mới Kim Văn – Kim Lũ (“Golden Silk”):**

**a. Công tác giải phóng mặt bằng:**

- Tiếp tục công tác GPMB giai đoạn 2: khu quy hoạch CX2 (cây xanh), ĐX (đỗ xe), TT3 (thấp tầng 3).
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện nốt phần hạ tầng kỹ thuật giai đoạn I, bao gồm các hạng mục: cây xanh, cấp nước, cấp điện, ...

**b. Thi công công trình kiến trúc trên đất:**

- Khu cao tầng: + Xong hoàn thiện nhà D; Bàn giao cho khách hàng.  
+ Nhà C: Thi công phần thô 36 tầng.

Nhà thấp tầng: Xây xong thô của các lô còn lại.

- Sản lượng kế hoạch SXKD năm 2015: 373,372 tỷ đồng

**c. Kinh doanh tại dự án:**

Mở bán nhà C theo giá thị trường.

Dự kiến Thu tiền năm 2015: 418 tỷ đồng

Doanh thu BĐS dự kiến năm 2015: 316 tỷ đồng

✓ **Dự án Khu nhà ở để bán Quang Minh:**

- Thi công phần móng 20 lô biệt thự
- Thi công tiếp hạ tầng GĐ2, các đường ống đặt chờ qua đường
- Sản lượng dự kiến năm 2015: 17,4 tỷ đồng.
- Doanh thu BĐS dự kiến: 15 tỷ đồng

✓ **Dự án Khu nhà ở để bán Đông Ngạc:** Xong thủ tục cấp GCN quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình mua nhà dự án.

✓ **Dự án Khu nhà ở sinh thái:**

- Thi công xây lắp: Hoàn thiện kè hồ và san tấp khu vực lòng hồ; Hoàn thiện Thảm, lát vỉa hè tuyến đường T3, khu liên kè; Trồng cây cây xanh và hoàn thiện các tuyến đường khu vực lòng moong.

- Sản lượng kế hoạch SXKD năm 2015: 13.237 tỷ đồng;

- Mở bán khu liên kè mặt đường và biệt thự trên đồi.

✓ **Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp QL38( BOT)**

- Thực hiện các gói thầu xây lắp theo KH đấu thầu được duyệt, lên phương án và chi trả tiền GPMB.

- Dự kiến sản lượng năm 2015: 600 tỷ.

✓ **Các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư như:** Dự án BT Long Biên, Dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và nhà ở khu công nghiệp Phố Nối, Dự án Chung cư tại phường Hồng Hà – Thành phố Hạ Long, Dự án tuyến đường BT 24m Quang Minh tiếp tục được tiến khai như kế hoạch.



❖ **Lĩnh vực Tài chính:**

- ✓ Xây dựng kế hoạch giải ngân và thu hồi vốn các dự án, các công trình để đảm bảo cân đối dòng tiền, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Chuẩn bị đủ vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý tài chính, đặc biệt là năng lực tài chính của các Đội xây dựng trực thuộc. Đảm bảo việc thanh toán, giải ngân cho các công trình xây dựng phải được kiểm soát chặt chẽ, tiền ứng của các Đội xây dựng phải được sử dụng đúng mục đích.
- ✓ Tiến hành thoái vốn đầu tư tại các đơn vị không cùng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các đơn vị không hoạt động hiệu quả như: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình, Công ty tài chính cổ phần Vinaconex - Viettel ... với tổng số vốn đầu tư : 50,1 tỷ đồng để tập trung vốn cho các dự án mà công ty làm chủ đầu tư.

❖ **Lĩnh vực Tổ chức và phát triển nguồn nhân lực:**

- ✓ Tinh lọc và nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công tác tuyển dụng chỉ tập trung vào lực lượng nhân lực có kinh nghiệm từ 5 - 10 năm, còn lại là luân chuyển trong công ty.
- ✓ Tiếp tục đào tạo lực lượng công nhân lao động trực tiếp có tay nghề cao nhằm tăng tỷ lệ lao động chuyên nghiệp/tổng lao động.

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán theo qui định của pháp luật Việt Nam về kế toán, kiểm toán.

#### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VỀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Người thực hiện kiểm toán: Phạm Nam Phong.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Vấn đề cần nhấn mạnh: Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 30 - Công nợ tiềm tàng. Công ty có nghĩa vụ kê khai điều chỉnh nộp Ngân sách Nhà nước số thuế thu nhập doanh nghiệp đã kê khai giảm 50% trong các năm tài chính 2009 và 2010 theo Công văn số 14041/BTC-TCT ngày 03 tháng 10 năm 2014

(“Công văn 14041”) về việc xử lý ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004-2006. Công ty đã có văn bản số 10/2015/CV-TC gửi Cục thuế thành phố Hà Nội giải trình và xác định số thuế cần phải nộp theo quy định của Công văn 14041 là 1.834.789.363 VND. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa nhận được trả lời từ các cơ quan có thẩm quyền và theo đó, Công ty chưa thực hiện điều chỉnh nội dung này khi lập báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

2. Kiểm toán nội bộ: không có.

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Cổ đông nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần xây dựng số 2

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Toà nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	6.148.114	51,23%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>6.148.114</b>	<b>51,23%</b>

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty :

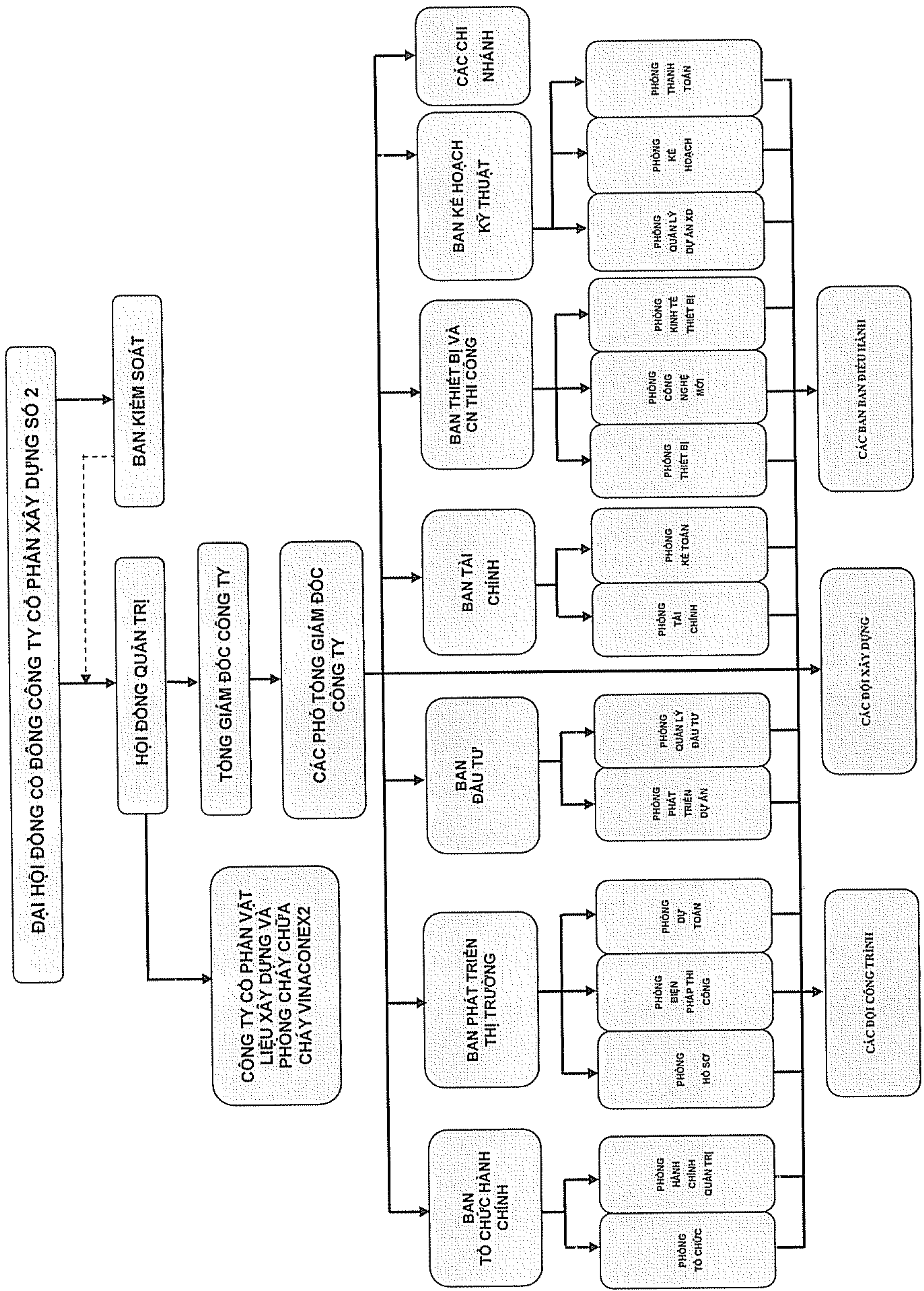
Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty CP vật liệu Xây dựng và phòng cháy chữa cháy Vinaconex2	Tầng 8, 52 Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.	1.300.000	65%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.300.000</b>	<b>65%</b>

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Tên công ty	Số tiền đầu tư
Cổ phiếu của Công ty CP Ximăng Yên Bình	5.800.000.000
Công ty Tài chính CP Vinaconex Viettel	20.000.000.000
Công ty CP đầu tư Điện lực Hà Nội	17.663.275.000
Công ty cổ phần chợ Bưởi	4.978.080.000
Đầu tư vào chợ Thành Công	150.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48.591.355.000</b>

## VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:



## 2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động hiện tại kể cả hợp đồng thời vụ bình quân trong năm có 1.885 người, lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội là 776 người. Trong đó: 17 cán bộ có trình độ thạc sỹ; 390 kỹ sư, cử nhân; 47 cao đẳng, 86 trung cấp. Lực lượng lao động thời vụ 1.109 người.

Thu nhập bình quân đạt : 6.896.000 đồng/người/tháng.

Xây dựng quy định mức trả lương tối thiểu cho các bộ kỹ thuật + gián tiếp tại các Đội sản xuất và tiến hành kiểm tra định kỳ. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị đã thực hiện tốt quy định trả lương, một số đơn vị đã trả cao hơn so với quy định của Công ty đề ra. Tiền công tiền lương của các tổ thợ các đơn vị đã thực hiện tạm ứng và chi trả từ 70 – 80% cho các tổ thợ theo giá trị giá trị sản lượng và thanh toán dứt điểm sau khi kết thúc giai đoạn thi công hoặc khi kết thúc bàn giao công trình đã dần dần tạo được niềm tin và thu hút được các tổ thợ lành nghề.

## 3. Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt:

**Danh sách thành viên Ban điều hành và kế toán trưởng.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần tại ngày 31/12/2014	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Hải	Tổng Giám đốc	11.487	0,10%	
2	Phạm Văn Sinh	Phó Tổng Giám đốc	54.777	0,46%	
3	Nguyễn Thùy Chung	Phó Tổng Giám đốc	8.888	0,07%	
4	Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	35.997	0,30%	
5	Vũ Duy Long	Phó Tổng Giám đốc	9.439	0,08%	
6	Trần Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	132.261	1,10%	
7	Đỗ Bảo Hưng	Phó Tổng Giám đốc	8.570	0,07%	
8	Đỗ Quang Việt	Kế toán trưởng	0	0,00%	

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

**a) Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Khắc Hải**

- Họ và tên: **NGUYỄN KHẮC HẢI**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghi Trường, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 302, nhà 12, ngách 56/221, ngõ 221, Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 043.7593.035
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - Từ T7/2001 – 11/2001: Giám sát kỹ thuật công trình Nhà máy thiết bị HANAKA - Từ Sơn - Bắc Ninh
  - 11/2001 – 6/2003 : Chủ nhiệm công trình Nhà làm việc 8 tầng Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông – TEDI – 278 Tôn Đức Thắng - Đống Đa – Hà Nội.
  - T7/2003 -12/2004 : Chủ nhiệm công trình Nhà làm việc Ban Công đoàn quốc phòng – 25A Phan Đình Phùng – Ba Đình – Hà Nội.
  - T1/2005 – 11/2005 : Công tác tại phòng Đấu thầu và Quản lý dự án – Công ty cổ phần xây dựng số 2
  - T11/2005 – 08/2008: Phó phòng Đấu thầu và QLDA Công ty CPXD số 2 Vinaconex.
  - T08/2008 – 01/2010 : Trưởng phòng thị trường Công ty CPXD số 2.
  - T01/2010 - 06/2011: Giám đốc ban Phát triển thị trường Công ty CPXD số 2.
  - T06/2011 – 04/2012: Phó Tổng giám đốc Công ty CP XD số 2.
  - T04/2012 - nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP XD số 2.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- b) Phó tổng giám đốc: Ông Phạm Văn Sinh**
- Họ và tên: **PHẠM VĂN SINH**
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 10/7/1956
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Đông Tiến - Đông Sơn - Thanh Hoá
  - Địa chỉ thường trú: Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội
  - ĐT liên lạc ở cơ quan: 043.37505022
  - Trình độ văn hóa: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
  - Quá trình công tác:
    - 5/1979 - 12/1989: Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty xây dựng số 2 ( Nay là Công ty CPXD số 2) - Vinaconex
    - 12/1989 - 12/1992: Học tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
    - 1/1993 - 12/2008: Chủ nhiệm công trình, Đội trưởng Đội xây dựng 202 - Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
    - 01/2009 - nay: Đảng uỷ viên, Phó Giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
  - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- c) Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Thùy Chung**
- Họ và tên: **NGUYỄN THÙY CHUNG**
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 30/10/1975
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Khối 3 Thị trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An
  - Địa chỉ thường trú: 515C5 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
  - ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 3836 0285
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Quá trình công tác:
  - 4/2000 - 12/2001: Giám sát thi công tại Công trình Đại học Đồng Đônk Lào – nước CHDCND Lào.
  - 12/2001 - 8/2004: Giám sát thi công tại Công trình CP7a.
  - 8/2004 – 6/2005: Phó Trưởng Ban điều hành Công trình CP7a.
  - 6/2005 – 12/2006: Phó Trưởng Ban điều hành Công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia.
  - 12/2006 – 8/2008: Phó Trưởng phòng Đấu thầu và Quản lý dự án – Công ty CPXD Vinaconex 2.
  - 8/2008 – 12/2009 : Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty CPXD Vinaconex 2.
  - 1/2010- 3/2010 : Giám đốc Ban Kế hoạch kỹ thuật - Công ty CPXD Vinaconex 2.
  - 4/2010 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- d) **Phó tổng giám đốc:**            **Ông Nguyễn Việt Cường**
  - Họ và tên :                            **NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**
  - Giới tính :                              Nam
  - Ngày sinh :                            16/11/1977
  - Quốc tịch :                              Việt Nam
  - Dân tộc:                                 Kinh
  - Quê quán:                              Xã Tuân Chính – huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc
  - Địa chỉ thường trú :                Phòng 503, Nhà E, Chung cư Trung Văn, Từ Liêm, HN
  - Số điện thoại liên hệ :              04.37533347 - 0904263366
  - Trình độ văn hoá :                  12/12
  - Trình độ chuyên môn :            Kỹ sư xây dựng
  - Quá trình công tác:
    - 11/2000 - 10/2001:Cán bộ kỹ thuật tại Đội 214 - Công ty xây dựng số 2 (nay là Công ty CPXD số 2) – Vinaconex
    - 11/2001 - 02/2003: Đội phó Đội trực thuộc - Công ty xây dựng số 2 (nay là Công ty CPXD số 2) – Vinaconex
    - 03/2003 - 05/2005:Cán bộ phòng Đấu thầu & QLDA, phòng KD & PT nhà - Công ty Cổ phần xây dựng số 2 – Vinaconex

- 6/2005 – 08/2008: Phó phòng KD & PT nhà, Phó Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Công ty CPXD số 2 – Vinaconex
  - 9/2008 – 04/2012 :Bí thư chi bộ, ủy viên Ban kiểm soát, Giám đốc Ban Đầu tư, Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Công ty CPXD số 2 – Vinaconex
  - 04/2012 – 03/2013 :Ủy viên Ban kiểm soát, Phó tổng giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
  - 03/2013 – nay : Phó tổng giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
  - Chức vụ hiện nay : Phó tổng giám đốc Công ty CPXD số 2 - Vinaconex
- e) **Phó tổng giám đốc:**        **Ông Vũ Duy Long**
- Họ và tên:                        **VŨ DUY LONG**
  - Giới tính:                         Nam
  - Ngày tháng năm sinh:        18/9/1976
  - Quốc tịch:                        Việt Nam
  - Dân tộc:                         Kinh
  - Quê quán:                        Đốc Tín - Mỹ Đức - Hà Tây
  - Địa chỉ thường trú:            186 Vũ Hữu - Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội
  - ĐT liên lạc ở cơ quan:        3.7538269
  - Trình độ văn hóa:             12/12
  - Trình độ chuyên môn:        Cử nhân kinh tế, cử nhân luật
  - Quá trình công tác:
    - 2001 - 2002: Công tác tại mạng thông tin thương mại VN - Vitranet - Bộ thương mại.
    - 2002 - 2003: Công tác tại Công ty nhà đẹp.
    - 2003 - 2004: Phòng TCKT - Tổng công ty CPXNKXD Việt Nam – Vinaconex.
    - 2004 - 2005: Phụ trách kế toán BQL dự án Đầu tư XD khu đô thị mới Cái Giá - Cát Bà - Hải phòng.
    - 2005 - 2006: Chuyên viên phòng giám sát tài chính - Tổng công ty Vinaconex.
    - 2006 - 2007: Phụ trách kế toán Khách sạn Vinaconex Cát Bà - Hải phòng.
    - 2007 - 01/2008: Chuyên viên phòng giám sát tài chính - Tổng công ty Vinaconex.
    - 02/2008 - 05/2008 : Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Hà Nội.



- 05/2008 – T10/2014 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xây dựng số 2 – Vinaconex.

T10/2014 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

*f) Phó tổng giám đốc: Ông Trần Ngọc Long*

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC LONG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/3/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Phù Lỗ - Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 15, ngách 100/29, ngõ 100, Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình biển và dầu khí
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/1997 - 2/1998: Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty Xây dựng số 2 (Nay là Công ty CPXD số 2)
  - Từ 3/1998 - 6/2002: Cán bộ kỹ thuật tại Đội xây dựng 207 - Công ty XD số 2 (nay là ông ty CPXD số 2 - Vinaconex)
  - Từ 7/2002 - 11/2003: Cán bộ kỹ thuật tại Phòng KHKT - Công ty XD số 2 (nay là Công ty CPXD số 2 - Vinaconex)
  - Từ 12/2003 - 4/2004: Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Đấu thầu và Quản lý dự án - Công ty Cổ phần xây dựng số 2
  - Từ 5/2004 - 12/2004: Phó phòng đấu thầu và QLDA - Công ty CPXD số 2
  - Từ 01/2005 - 9/2009 : Đội trưởng Đội công trình trực thuộc - Công ty CPXD số 2
  - Từ 10/2009 - 6/2010 : Đội trưởng Đội xây dựng 229 - Công ty CPXD số 2
  - Từ 7/2010 - 12/2010: Phó Giám đốc, Phụ trách Ban KHKT - Công ty CPXD số 2
  - Từ 01/2011 - 02/2014: Giám đốc Ban Kế hoạch kỹ thuật - Công ty CPXD số 2
  - Từ 03/2014 - 9/2014: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban KKKT - Công ty CPXD số 2

- Từ 10/2014 - đến nay: Phó Tổng giám đốc - Công ty CPXD số 2
  - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2.
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- g) Phó tổng giám đốc: Ông Đỗ Bảo Hưng**
- Họ và tên: **ĐỖ BẢO HƯNG**
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 16/6/1977
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
  - Địa chỉ thường trú: Số 11 ngõ 107, Xóm Đình 2, thôn Triều khúc – xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng DD & CN, Thạc sỹ kỹ thuật
  - Quá trình công tác:
    - 05/2000 – 3/2003: Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Kế hoạch kỹ thuật – Công ty xây dựng số 2 (nay là Công ty CPXD số 2 – Vinaconex)
    - 04/2003 – 10/2005 : Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Thiết kế thuộc Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư Vinaconex 36
    - 11/2005 – 7/2008 : Phó phòng Đấu thầu & QLDA, Trưởng Ban điều hành Khách sạn Hà Nội Plaza – Công ty CPXD số 2 – Vinaconex.
    - 8/2008 – 11/2009 : Phó Giám đốc, Phụ trách Ban Thiết bị và CNTT – Công ty CPXD số 2 – Vinaconex.
    - 12/2009 – 12/2011: Giám đốc Ban Thiết bị và CNTT – Công ty CPXD số 2 – Vinaconex.
    - 01/2011 – 01/2012: Giám đốc Công ty CP VLXD PCCC Vinaconex 2
    - 02/2012 - 03/2013:Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty CPXD số 2 – Vinaconex.
    - 03/2013 - đến nay: Phó tổng giám đốc - Công ty CPXD số 2 – Vinaconex.
  - Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc - Công ty CPXD số 2 – Vinaconex.
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- h) **Kế toán trưởng:** Ông Đỗ Quang Việt
- Họ và tên: ĐỖ QUANG VIỆT
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 14/6/1974
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Xã Tiền Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Số 508, nhà A, chung cư Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
  - ĐT liên lạc ở cơ quan: 3.7538269
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế CN kế toán
  - Quá trình công tác:
    - 01/1996 – 12/1996: Nhân viên kế toán tại Khách sạn Heritage Mê Linh
    - 1/1997 – 3/2010: Nhân viên kế toán tại Công ty CP xây dựng số 2
    - Từ 4/2010 - 7/2012: Chuyên viên Ban giám sát kinh tế tài chính tại Tổng công ty CP Vinaconex
    - 07/2012 – 9/2014: Phó phòng Quản lý Giám sát - Ban quản lý & giám sát đầu tư tài chính tại Tổng công ty CP Vinaconex
    - 10/2014 – Đến nay: Phó giám đốc, phụ trách Ban Tài chính, phụ trách kế toán – Công ty cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex
  - Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc, phụ trách Ban Tài chính, phụ trách kế toán – Công ty cổ phần xây dựng số 2
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

**1.1. Danh sách Hội đồng quản trị:** Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 2 có 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập và 02 thành viên không điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP tại 31/12/2014	Tỷ lệ sở hữu %	Ghi chú
1	Đỗ Trọng Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	176.341	1,47%	
2	Vũ Quý Hà	Thành viên HĐQT	160.262	1,34%	Thành viên không điều hành
3	Lò Hồng Hiệp	Thành viên HĐQT	56.458	0,47%	Thành viên không điều hành
4	Trần Đăng Lợi	Thành viên HĐQT	41.041	0,34%	Thành viên độc lập
5	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT	11.487	0,10%	

### SƠ YẾU LÝ LỊCH

**a) Chủ tịch HĐQT - Ông ĐỖ TRỌNG QUỲNH**

- Họ và tên: **ĐỖ TRỌNG QUỲNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/05/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Vĩnh Quỳnh - Huyện Thanh Trì - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà 15 ngõ 379 phố Đội Cấn - phường Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 37537578
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 1985 - 1995: Nhân viên kế toán, Cán bộ phòng kế hoạch, phòng kinh doanh nhà - Công ty Xây dựng nhà ở số 3 - Sở Xây dựng Hà Nội.

- 1995 - 2000: Đội trưởng đội xây dựng 208 - Công ty Xây dựng số 2 (nay là Công ty cổ phần xây dựng số 2)
  - 2000 - 2007: Phó Giám đốc Công ty, tháng 4/2007 là ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 2
  - Tháng 01/2008 đến tháng 02/2008: Công tác tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Hà Nội
  - Tháng 03/2008 – 05/2009: Phó Bí thư Đảng ủy, ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2.
  - Từ 06/2009 - 14/4/2010: Bí thư Đảng ủy, ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng số 2.
  - Từ 15/4/2010 đến 6/8/2010: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2.
  - Từ 7/8/2010 – 03/2012: ủy viên thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Vinaconex; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2.
  - Từ 03/2012 - đến nay: ủy viên thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Vinaconex; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 2.
- Chức vụ công tác hiện nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng số 2.
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Ủy viên thường vụ Đảng ủy Tổng công ty CP Vinaconex.

**b) Thành viên HĐQT: Ông VŨ QUÝ HÀ**

- Họ và tên: **VŨ QUÝ HÀ**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/04/1958
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 35B, Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 753 4256
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác:

- 10/1980 - 5/1983: Đại đội phó, Trung úy, Phó Bí thư chi đoàn - Phòng tham mưu đoàn 565, Bộ Quốc Phòng.
  - 06/1983 - 10/1989: Cán bộ Trung tâm nghiên cứu thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Lắp máy - Bộ Xây dựng .
  - 11/1989 - 01/1991: Đội trưởng - Đội Xây dựng công trình 555 tại I Rắc.
  - 02/1991 - 7/1991: Cán bộ Trung tâm nghiên cứu Liên hiệp các Xí nghiệp Lắp máy - Bộ Xây dựng .
  - 08/1991 - 8/2003: Phó giám đốc Công ty Tư vấn, Trưởng phòng đấu thầu, Giám đốc Trung tâm Đấu thầu và Quản lý dự án I - TCT VINACONEX.
  - 11/1994 - 8/1995: Thực tập Quản lý xây dựng tại Nhật Bản.
  - 9/2003 - 03/2007 : Ủy viên HĐQT, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc - Công ty CP XD số 2.
  - 04/2007 - 2009 : Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng uỷ Công ty CP XD số 2.
  - 2009 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty CP XD số 2.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 2.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vinaconex.

**c) Thành viên HĐQT: Ông LÒ HỒNG HIỆP**

- Họ và tên: **LÒ HỒNG HIỆP**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Thái
- Quê quán: Chiềng Lê, Sơn La
- Địa chỉ thường trú: Tổ 44, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 3836 0285
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác:
  - 1998 - 2001: Cán bộ kỹ thuật phòng kỹ thuật ĐT và QLDA – Công ty CPXD số 2 Vinaconex.
  - T11/2001 – T2/2002: Đảng uỷ viên – BCH Đảng bộ công ty CPXD số 2, cán bộ kỹ thuật công ty CPXD số 2.
  - T3/2002 – T4/2005: Đảng uỷ viên – Phó phòng đấu thầu và QLDA – Bí thư đoàn TNCS HCM Công ty CPXD số 2 Vinaconex.

- T5/2005 – T10/2007: Đảng uỷ viên, trưởng phòng Đấu thầu và QLDA, Bí thư đoàn TNCS HCM công ty CPXD số 2.
  - T11/2007 – 01/2010: Ủy viên HĐQT, Đảng uỷ viên, Phó Giám đốc, Bí thư đoàn TNCS HCM Công ty Cổ phần Xây dựng số 2.
  - T08/2013 - đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần xây dựng số 2
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban xây dựng Tổng công ty Vinaconex.

**d) Thành viên HĐQT: Ông TRẦN ĐĂNG LỢI**

- Họ và tên: **TRẦN ĐĂNG LỢI**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/03/1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thôn Đào xá - xã Nghĩa Dân - Huyện Kim Động - tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 12, ngách 34A/5, Khu 38B - Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 37505024
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính
- Quá trình công tác:
  - 12/1976 - 10/1977: Công nhân Công ty xây dựng Xuân Hoà (nay là Công ty Cổ phần Xây dựng số 2)
  - 11/1977 - 12/1989: Nhân viên kế toán Công ty xây dựng Xuân Hoà
  - 01/1990 - 05/1998: Nhân viên kế toán Tổng công ty VINACONEX, Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Vinaconex số 6
  - 06/1998 - 09/2002: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cơ giới lắp máy và Xây dựng - VMC
  - 10/2002 - 03/2007: Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Xây dựng số 2
  - 04/2007 - 06/2008: Ủy viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng số 2
  - 06/2008 – 01/2010: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 2
  - 02/2010 - đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CPXD số 2.

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư ngành nước – VIWAPICO.

**1.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP tại 31/12/2014	Tỷ lệ sở hữu %
1	Đặng Thanh Huân	Trưởng BKS	6.032	0,05%
2	Mã Thế Điệp	Thành viên	5.000	0,04%
3	Vũ Anh Tuấn	Thành viên	4.100	0,03%

**1.3. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

(Đơn vị: đồng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số Tiền	Ghi chú
1	Ông Đỗ Trọng Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
2	Ông Lò Hồng Hiệp	Thành viên HĐQT	60.000.000	
3	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT	60.000.000	
4	Ông Vũ Quý Hà	Thành viên HĐQT	60.000.000	
5	Ông Trần Đăng Lợi	Thành viên HĐQT	60.000.000	
6	Ông Đặng Thanh Huân	Trưởng BKS	24.000.000	
7	Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên BKS	24.000.000	
8	Ông Mã Thế Điệp	Thành viên BKS	24.000.000	



## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### 2.1 Cổ đông trong nước.

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Cổ đông chưa lưu ký	6.684.391	55,70%
2	Cổ đông đã lưu ký	4.876.873	40,64%
	<b>Tổng</b>	<b>11.561.264</b>	<b>96,34%</b>
1	Cổ đông tổ chức	6.648.360	55,40%
2	Cổ đông cá nhân	4.912.904	40,94%
	<b>Tổng</b>	<b>11.561.264</b>	<b>96,34%</b>

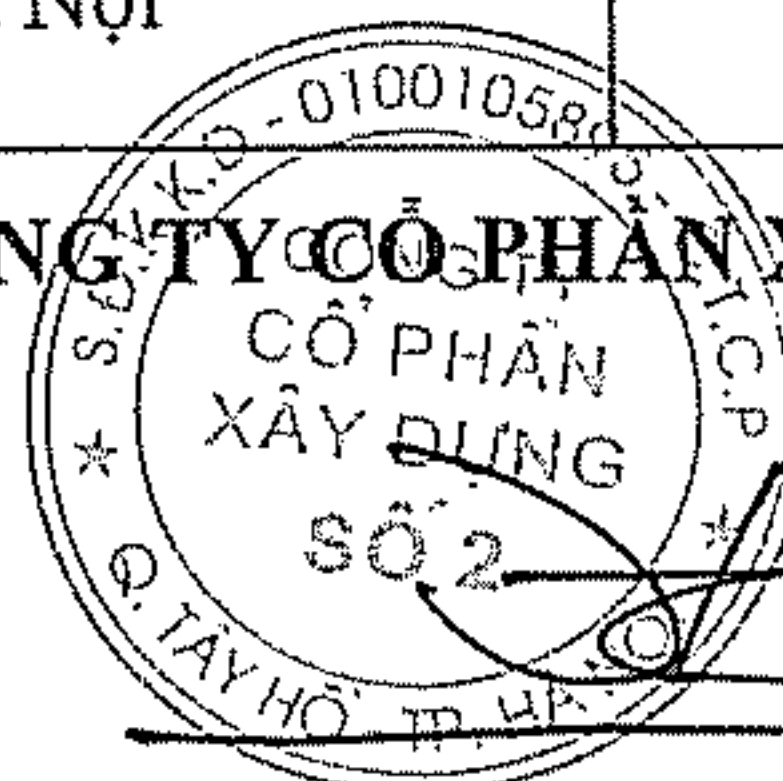
### 2.2 Cổ đông nước ngoài.

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Cổ đông tổ chức	397.723	3,31%
2	Cổ đông cá nhân	41.013	0,34%
	<b>Tổng</b>	<b>438.736</b>	<b>3,66%</b>

### 2.3 Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.	0103014768	Toà nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	6.148.114	51,23%

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2



Nguyễn Khắc Hải